

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2018

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng

Ông Trần Huy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phúc Th Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 5, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện tại: **Kiewiez 49, Wo’lka Kosowska, Republic of Pland (Cộng Hòa Ba Lan).** Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 1, xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện tại: **Grojecka 214 m 8, Warszawa, Vaccava, Republic of Pland (Cộng Hòa Ba Lan).** Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Phúc Th Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban

nhân dân xã HS, huyện DL, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/3/2015. Sau khi kết hôn, vì lý do công việc nên anh phải sang Cộng hòa Ba Lan, sau đó chị T cũng sang Cộng Hòa Ba Lan sinh sống và làm việc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống và các vấn đề khác không đồng thuận. Từ tháng 6/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh Phúc Th Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phúc Th Đ đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan. Để giải quyết việc ly hôn anh đã về Việt Nam làm thủ tục ly hôn với chị Nguyễn Thị T tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Nhưng vì công việc nên anh phải tiếp tục sang Cộng Hòa Ba Lan để làm việc. Do đó anh không thể trực tiếp tham gia phiên tòa và anh đã nộp đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có bản tự khai gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (được hợp pháp hóa lãnh sự, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Ba Lan vào ngày 31/7/2018) trình bày: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Phúc Th Đ trình bày. Do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên trong cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Vì vậy, anh Phúc Th Đ làm đơn xin ly hôn thì chị cũng chấp nhận.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị Nguyễn Thị T đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với anh Phúc Thanh Đức nên đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời chị T đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến ông Nguyễn Xuân

Toàn, sinh năm 1969, trú tại xóm 1, xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và ông Toàn sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T đều đang cư trú tại Cộng hòa Ba Lan, trước xuất cảnh, anh Đức và chị T đều có địa chỉ cư trú ở Nghệ An. Vào ngày **02/7/2018 anh Đức đã về Việt Nam và đến** Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để làm thủ tục ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T đang ở nước ngoài và đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của mình khi Tòa án giải quyết vụ án này. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/3/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Hiện tại anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Anh Phúc Th Đ yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phúc Th Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phúc Th Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.
2. Về con chung: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.
4. Về án phí: Anh Phúc Th Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng **anh** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000820 ngày 27/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phúc Th Đ đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phúc Th Đ và chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hồng Sơn, H. Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh